

V/v Có ý kiến về diện tích biến động đối với
hồ sơ Đăng ký biến động của bà Võ Thị Kim
Phu, địa chỉ thửa đất tại xã Phổ Khánh, thị
xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đức Phổ, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: UBND xã Phổ Khánh.

Ngày 22/05/2025, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thị xã Đức Phổ tiếp nhận được hồ sơ của bà Võ Thị Kim Phu, đề nghị Đăng ký biến động quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung như sau:

Ngày 31/12/2002, hộ ông Nguyễn Thanh, được UBND huyện Đức Phổ cấp GCN có số vào sổ 1933/QĐ-UB tại thửa đất số 252, tờ bản đồ số 26 với diện tích 1856 m² (đất ở 400 m² và đất vườn 1456 m²);

Năm 2025 bà Võ Thị Kim Phu nhận thừa kế QSDĐ tại văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và hợp đồng tặng cho QSDĐ được UBND xã Phổ Khánh chứng thực số 107 và số 106 quyền số 01/2025 – SCT/HĐ,GD ngày 23/04/2025.

Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thị xã Đức Phổ đã phối hợp UBND xã Phổ Khánh kiểm tra hiện trạng thửa đất của bà Võ Thị Kim Phu đang quản lý. Qua kiểm tra hiện trạng xác định ranh giới thửa đất không thay đổi, diện tích hiện nay đang sử dụng tại thửa đất số 943 tờ bản đồ số 42 (bản đồ đo vẽ năm 2006), diện tích 2444 m², tăng 588 m² so GCN đã cấp năm 2002.

Căn cứ quy định tại Khoản 6 Điều 135 Luật đất đai năm 2024; Khoản 2 Điều 24, điểm b Khoản 14 Điều 37, Điều 38 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính Phủ; Thủ tục số 15, Lĩnh vực đất đai, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh, Chi nhánh thị xã Đức Phổ có Công văn chuyển toàn bộ nội dung hồ sơ đã tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thị xã Đức Phổ đến UBND xã Phổ Khánh để công khai diện tích tăng; Đồng thời lấy ý kiến xác nhận và công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguyên nhân phân phần diện tích tăng của thửa đất trên. (người sử dụng đất có nhận chuyển quyền, có hoán đổi đất với các hộ lân cận không hay do quá trình đo đạc).

(Đính kèm hồ sơ đăng ký biến động, bản mô tả ranh giới mốc giới thửa đất).

Để có cơ sở hoàn thiện hồ sơ. Kính mong UBND xã Phổ Khánh sớm có văn bản phúc đáp để Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh thị xã Đức Phổ tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính cho công dân.

Trong thời gian chờ ý kiến của UBND xã Phổ Khánh. Đề nghị Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã tạm dừng thời gian giải quyết TTHC với hồ sơ nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã Đức Phổ (B/C);
- Bà Võ Thị Kim Phú;
- Lưu VT, HS (Bảo);

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vương Trung Chanh

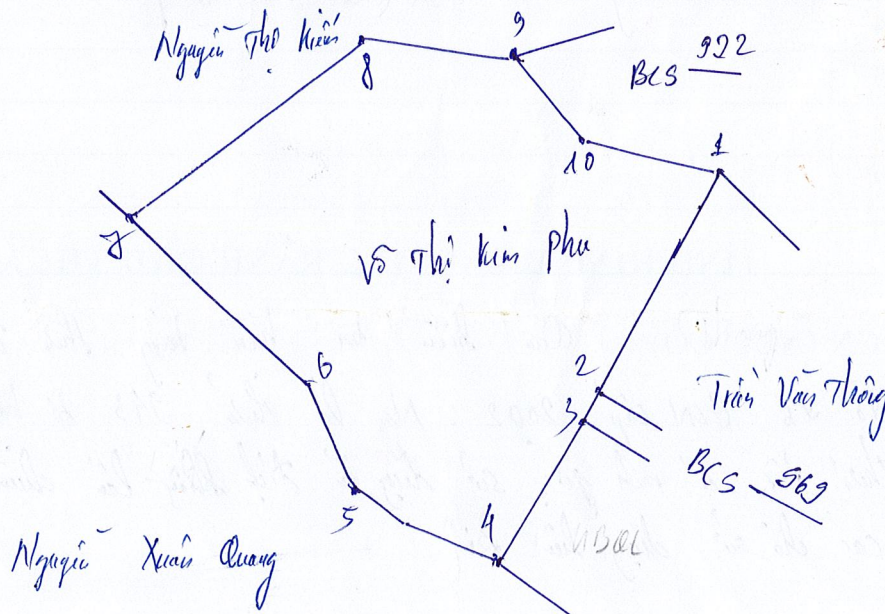
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 26 tháng 05 Năm 2025, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Ngãi, Chi nhánh TX. Đức Phổ cùng với các bên liên quan và người dẫn đặc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của Võ Thị Kim Phú đang sử dụng đất tại xã(phường) Phổ Khánh..., thị xã Đức Phổ. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề; ông(bà) Võ Thị Kim Phú, đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1. đến điểm 2, 3, 4. Ranh giới theo hàng rào B40 dài điểm 4.....
- Từ điểm 4. đến điểm 5, 6, 7. Ranh giới theo hàng rào cây tre dài điểm 7.....
- Từ điểm 7. đến điểm 8, 9, 10, 1. Ranh giới theo hàng rào cây tre dài điểm 1.....
- Từ điểm ... đến điểm
- Từ điểm ... đến điểm

- Từ điểm ... đến điểm ...:
- Từ điểm ... đến điểm ...:
- Từ điểm ... đến điểm ...:

Người sử dụng đất/chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất⁽¹⁾:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề ⁽²⁾	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Nguyễn Thị Kiên	Nguyễn Thị Kiên		
2	Nguyễn Xuân Dương	Nguyễn Xuân Dương		
3	Trần Văn Hùng	Trần Văn Hùng		
4				
5				
6				
7				

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỬA ĐẤT TỪ KHI CÀ

GCN (NẾU CÓ): Qua biên' ba biên' đang thừa' đất 252 m' ba' đồ' 26 GCN cấp' 2002. Nay là thừa' 943 m' ba' đồ' số' 42. Thừa' đất' a' ranh giới' sử' dụng' cũ' tích' lũy' lâu' chưa' tranh' chấp' với' các' chủ' sở' dụng' liền' kề'.

Người sử dụng đất

(Ký ghi rõ họ và tên)

phu
Võ Thị Kim phu

Người dẫn đạc⁽³⁾

(Ký ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Duy Hoàng

Nhân viên VP ĐKDDT

Quảng Ngãi, CN TX, Đức

(Ký ghi rõ họ và tên)

Trần Quang Đức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi – Chi nhánh Đức Phổ

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất ⁽²⁾:

1.1. Tên: **Bà VÕ THỊ KIM PHU**

Sinh năm: 1965

1.2. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: **CCCD số 051165011175**

1.3. Địa chỉ: **Thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi**

1.4. Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Giấy chứng nhận đã cấp ⁽³⁾

2.1. Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: **03355/QSDD/1933/QĐ-UB (H)**;

2.2. Số phát hành Giấy chứng nhận (Số seri):

2.3. Ngày cấp Giấy chứng nhận: **31/12/2002**;

3. Nội dung biến động ⁽⁴⁾:

- Nhận thừa kế quyền sử dụng đất từ hộ ông Nguyễn Thanh.

- Cấp lại GCN QSDD do bị mất.

- Cấp đổi GCN QSDD theo bản đồ đo đạc năm 2006.

Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (do nhận chuyển quyền) là m² và diện tích nhận chuyển quyền hiện nay m²; đề nghị đăng ký biến động không vượt quá hạn mức quy định tại Điều 176 Luật Đất đai 2024. Tôi cam kết nội dung kê khai nêu trên là đúng và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

4. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có ⁽⁵⁾:

(1) Hồ sơ sao lục liên quan đến Giấy chứng nhận QSDD đã cấp;

(2) Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế QSDD;

(3)

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Phổ Khánh, ngày ..22 tháng 5 năm 2025

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

phu

Võ thị kim phu

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phổ Khánh, ngày 22 tháng 5 năm 2025

ĐƠN XIN XÁC NHẬN LẠI THỜI HẠN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi - Chi nhánh Đức Phổ

1. Người sử dụng đất:

Bà VÕ THỊ KIM PHU

Sinh năm: 1965

CCCD số: 051165011175

2. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, email...):

Thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

3. Thông tin về thửa đất/khu đất đang sử dụng:

3.1. Thửa đất số: **252** 3.2. Tờ bản đồ số: **26**

3.3. Diện tích đất (m²): **1.856m²**

3.4. Mục đích sử dụng đất¹: **Đất ở 400m², đất trồng cây hằng năm khác 1.456m².**

3.5. Thời hạn sử dụng đất: **Đất HNK sử dụng đến tháng 12/2017**

3.6. Tài sản gắn liền với đất hiện có:

3.7. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., huyện..., tỉnh...): **thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.**

3.8. Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp:

- Số phát hành: Số vào sổ: **03355/QSDD/1933/QĐ-UB,** Ngày cấp: **31/12/2002**

4. Nội dung đề nghị xác nhận lại thời hạn sử dụng đất: **đến tháng 12 năm 2067.**

5. Giấy tờ nộp kèm theo đơn này là giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đã cấp nêu trên.

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

phu
Võ Thị Kim Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT BỊ MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Kính gửi: - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh – CN Đức Phổ

- UBND xã Phổ Khánh

Tôi tên: **VÕ THỊ KIM PHU**, Sinh ngày: 20/11/1965

CCCD số: 051165011175 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 30/5/2022

Thường trú tại: Thôn Diên Trường, xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Hôm nay, tôi xin trình bày sự việc như sau:

Hộ gia đình tôi được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đang sử dụng làm nhà ở; Giấy chứng nhận số 03355/QSĐĐ/1933/QĐ-UB ngày 31/12/2002 của UBND huyện Đức Phổ cấp cho hộ ông Nguyễn Thanh (chồng tôi và đại diện hộ gia đình đứng tên) thửa đất số 252, tờ bản đồ số 26, diện tích 1.856m² (400m² đất ở và 1.456m² đất vườn).

Tuy nhiên, trong quá trình bảo quản, cất giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do không cẩn thận nên gia đình tôi đã làm thất lạc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên.

Gia đình tôi xin cam đoan giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên, bản thân tôi và gia đình tôi không cầm cố, thế chấp, không chuyển quyền cho ai hoặc không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ. Vậy chúng tôi kính đề nghị quý cơ quan xem xét tạo điều kiện để hộ gia đình tôi được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Phổ Khánh, ngày 22 tháng 5 năm 2025.

Người làm đơn

phụ
Võ Thị Kim phu

1. Giao: BỘ PHẬN TNTKQ 2. Nhận:	 giờ..... phút, ngày tháng năm (Ngày, giờ nhận kết quả thực tế)			
	Người giao (Ký, ghi rõ họ tên)	Người nhận (Ký, ghi rõ họ tên)		

☐ +
☐ -

66
549**ĐƠN XIN ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

(Dùng cho việc tự kê khai đất ở tại đô thị và đất ở tại nông thôn của hộ gia đình, cá nhân ở những nơi chưa có bản đồ địa chính)

Kính gửi : UBND XÃ PHỐ KHÁNH

- Họ tên chủ hộ gia đình (cá nhân) : Nguyễn Chánh Năm sinh 1967.
 - Số CMND. 211154.034... cấp ngày 27.../09/1984 tại Tỉnh (TP) Nghệ An
 - Số sổ đăng ký hộ khẩu : 424..... cùng với vợ (chồng) có họ tên Vợ : Thị Kim Phú
- Nơi thường trú : Xóm 7 - Thôn Diên Trường - Xã Phố Khánh - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An
- Làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng tổng diện tích đất 1856 m²
 - Địa danh sử dụng Xóm 7 - Diên Trường
 - Nguồn gốc sử dụng Cha mẹ đẻ lại

Tứ cận	Sơ đồ thửa đất
Đông giáp : Đất Mầu Chữ ký của người kế cận	
Tây giáp : Đất Hoàng Chữ ký của người kế cận	
Nam giáp : Đất Mầu Chữ ký của người kế cận	
Bắc giáp : Đất Hoàng Chữ ký của người kế cận	

4. Tôi cam đoan :

- Nội dung kê khai trên là đúng thực tế, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật;
- Sẽ chấp hành đúng pháp luật về đất đai;

- Làm thủ tục đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đặc lập bản đồ địa chính;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất đối với nhà nước.

5. Kèm theo đơn này có các giấy tờ sau:

.....

.....

Ngày 28 tháng 10 năm 2012

Người sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh

Ý KIẾN CỦA TRƯỞNG THÔN

Thị trấn ông Nguyễn Thanh không có tranh chấp

Đã nghị UBND xã cấp giấy

Ngày 11 tháng 11 năm 2012

TRƯỞNG THÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Thanh Bình

Ý KIẾN CỦA UBND CẤP XÃ

UBND xã đã nhận đủ hồ sơ, đã nghị cấp giấy

Nguyên cấp giấy 01-800 các hộ ông Nguyễn Thanh

Ngày 12 tháng 11 năm 2012

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ ĐỊCH



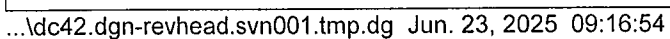
Nguyễn Thanh Bình

(1) Gồm xác nhận chữ ký của người tự kê khai, người có liên quan, hiện trạng sử dụng đất (có tranh chấp, sử dụng đất sai mục đích được giải quyết xong hay không)

(2) Có đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Hình thức và mức độ giải quyết để được cấp giấy chứng nhận QSDĐ; Hình thức và mức độ giải quyết nếu không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

The map shows a collection of land parcels, each identified by a letter and a fraction. The parcels are as follows:

- Parcel 210:** M $\frac{210}{548}$
- Parcel 211:** M $\frac{211}{484}$
- Parcel 212:** M $\frac{212}{440}$
- Parcel 213:** M $\frac{213}{292}$
- Parcel 214:** 2L $\frac{214}{329}$
- Parcel 215:** M $\frac{215}{608}$
- Parcel 216:** M $\frac{216}{272}$
- Parcel 217:** M $\frac{217}{352}$
- Parcel 218:** H $\frac{218}{80}$
- Parcel 219:** H $\frac{219}{73}$
- Parcel 220:** M $\frac{220}{592}$
- Parcel 221:** M $\frac{221}{1104}$
- Parcel 222:** M $\frac{222}{800}$
- Parcel 223:** H $\frac{223}{720}$
- Parcel 224:** 2L $\frac{224}{74}$
- Parcel 225:** M $\frac{225}{210}$
- Parcel 226:** M $\frac{226}{608}$
- Parcel 227:** M $\frac{227}{600}$
- Parcel 228:** M $\frac{228}{500}$
- Parcel 229:** M $\frac{229}{1468}$
- Parcel 230:** M $\frac{230}{944}$
- Parcel 231:** M $\frac{231}{704}$
- Parcel 232:** M $\frac{232}{1680}$
- Parcel 233:** T $\frac{233}{1616}$
- Parcel 234:** T $\frac{234}{2360}$
- Parcel 235:** T $\frac{235}{100}$
- Parcel 236:** M $\frac{236}{673}$
- Parcel 237:** M $\frac{237}{416}$
- Parcel 238:** M $\frac{238}{872}$
- Parcel 239:** M $\frac{239}{416}$
- Parcel 240:** M $\frac{240}{605}$
- Parcel 241:** M $\frac{241}{970}$
- Parcel 242:** M $\frac{242}{448}$
- Parcel 243:** M $\frac{243}{607}$
- Parcel 244:** M $\frac{244}{1584}$
- Parcel 245:** M $\frac{245}{410}$
- Parcel 246:** M $\frac{246}{140}$
- Parcel 247:** T $\frac{247}{1376}$
- Parcel 248:** M $\frac{248}{624}$
- Parcel 249:** M $\frac{249}{407}$
- Parcel 250:** M $\frac{250}{224}$
- Parcel 251:** L $\frac{251}{592}$
- Parcel 252:** T $\frac{252}{2824}$ (highlighted)
- Parcel 253:** L $\frac{253}{144}$
- Parcel 254:** L $\frac{254}{368}$
- Parcel 255:** L $\frac{255}{528}$
- Parcel 256:** L $\frac{256}{419}$
- Parcel 257:** L $\frac{257}{528}$
- Parcel 258:** L $\frac{258}{420}$
- Parcel 259:** L $\frac{259}{604}$
- Parcel 260:** L $\frac{260}{580}$
- Parcel 261:** L $\frac{261}{360}$
- Parcel 262:** L $\frac{262}{320}$
- Parcel 263:** L $\frac{263}{528}$
- Parcel 264:** L $\frac{264}{832}$
- Parcel 265:** L $\frac{265}{406}$
- Parcel 266:** L $\frac{266}{329}$
- Parcel 267:** L $\frac{267}{144}$
- Parcel 268:** L $\frac{268}{1031}$
- Parcel 269:** L $\frac{269}{528}$
- Parcel 270:** L $\frac{270}{419}$
- Parcel 271:** L $\frac{271}{420}$
- Parcel 272:** L $\frac{272}{604}$
- Parcel 273:** L $\frac{273}{580}$
- Parcel 274:** L $\frac{274}{360}$
- Parcel 275:** L $\frac{275}{320}$
- Parcel 276:** L $\frac{276}{528}$
- Parcel 277:** L $\frac{277}{419}$
- Parcel 278:** L $\frac{278}{420}$
- Parcel 279:** L $\frac{279}{604}$
- Parcel 280:** L $\frac{280}{580}$
- Parcel 281:** L $\frac{281}{360}$
- Parcel 282:** L $\frac{282}{320}$
- Parcel 283:** L $\frac{283}{528}$
- Parcel 284:** L $\frac{284}{419}$
- Parcel 285:** L $\frac{285}{420}$
- Parcel 286:** L $\frac{286}{604}$
- Parcel 287:** L $\frac{287}{580}$
- Parcel 288:** L $\frac{288}{360}$
- Parcel 289:** L $\frac{289}{320}$
- Parcel 290:** L $\frac{290}{528}$
- Parcel 291:** L $\frac{291}{419}$
- Parcel 292:** L $\frac{292}{420}$
- Parcel 293:** L $\frac{293}{604}$
- Parcel 294:** L $\frac{294}{580}$
- Parcel 295:** L $\frac{295}{360}$
- Parcel 296:** L $\frac{296}{320}$
- Parcel 297:** L $\frac{297}{528}$
- Parcel 298:** L $\frac{298}{419}$
- Parcel 299:** L $\frac{299}{420}$
- Parcel 300:** L $\frac{300}{604}$
- Parcel 301:** L $\frac{301}{580}$
- Parcel 302:** L $\frac{302}{360}$
- Parcel 303:** L $\frac{303}{320}$
- Parcel 304:** L $\frac{304}{528}$
- Parcel 305:** L $\frac{305}{419}$
- Parcel 306:** L $\frac{306}{420}$
- Parcel 307:** L $\frac{307}{604}$
- Parcel 308:** L $\frac{308}{580}$
- Parcel 309:** L $\frac{309}{360}$
- Parcel 310:** L $\frac{310}{320}$
- Parcel 311:** L $\frac{311}{528}$
- Parcel 312:** L $\frac{312}{419}$
- Parcel 313:** L $\frac{313}{420}$
- Parcel 314:** L $\frac{314}{604}$
- Parcel 315:** L $\frac{315}{580}$
- Parcel 316:** L $\frac{316}{360}$
- Parcel 317:** L $\frac{317}{320}$
- Parcel 318:** L $\frac{318}{528}$
- Parcel 319:** L $\frac{319}{419}$
- Parcel 320:** L $\frac{320}{420}$
- Parcel 321:** L $\frac{321}{604}$
- Parcel 322:** L $\frac{322}{580}$
- Parcel 323:** L $\frac{323}{360}$
- Parcel 324:** L $\frac{324}{320}$
- Parcel 325:** L $\frac{325}{528}$
- Parcel 326:** L $\frac{326}{419}$
- Parcel 327:** L $\frac{327}{420}$
- Parcel 328:** L $\frac{328}{604}$
- Parcel 329:** L $\frac{329}{580}$
- Parcel 330:** L $\frac{330}{360}$
- Parcel 331:** L $\frac{331}{320}$
- Parcel 332:** L $\frac{332}{528}$
- Parcel 333:** L $\frac{333}{419}$
- Parcel 334:** L $\frac{334}{420}$
- Parcel 335:** L $\frac{335}{604}$
- Parcel 336:** L $\frac{3$



Số thứ tự thửa đất	Tên người sử dụng, quản lý	Loại đối tượng	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng			Ghi chú		
				Cấp GCN	Quy hoạch	Kiểm kê	Chi tiết	Số TT thửa	Nội dung thay đổi
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
921	Thửa gặm								
922	UBND xã	UBQ	631,0			BCS			
923	UBND xã	UBS	209,0			BHK			
924	UBND xã	UBS	234,0			BHK			
925	UBND xã	UBQ	917,0			MNC			
926	UBND xã	UBS	379,0			LNK			
927	Hộ bà Võ Thị Thiệp	GDC	1201,0	LUA		LUC			
928	UBND xã	UBQ	5,0			BCS			
929	Hộ ông Ngô Kim	GDC	1117,0	LUA		LUC			
930	Hộ bà Phạm Thị Diur	GDC	370,0	LUA		LUC			
931	Hộ ông Ngô Thanh Phương	GDC	523,0	LUA		LUC			
932	Hộ ông Trần Văn Huyền	GDC	714,0	LUA		LUC			
933	Hộ bà Nguyễn Thị Hiền	GDC	913,0	LUA		LUC			
934	UBND xã	UBQ	4,0			NTD			
935	Hộ ông Phạm Văn Nuôi	GDC	379,0	LUA		LUC			
936	Hộ bà Nguyễn Thị Hiền	GDC	223,0	LUA		LUC			
937	Hộ ông Trần Văn Quý	GDC	422,0	LUA		LUC			
938	UBND xã	UBQ	17,0			BCS			
939	UBND xã	UBQ	7,0			BCS			
940	Hộ ông Ngô Đình Tôn	GDC	834,0	LUA		LUC			
941	UBND xã	UBQ	330,0			TL0			
942	UBND xã	UBQ	419,0			BCS			
943	Ông Nguyễn Thành	GDC	2444,0			ONT*			
944	UBND xã	UBS	697,0			BHK			
945	UBND xã	UBQ	138,0			BCS			
946	UBND xã	UBS	905,0			BHK			
947	UBND xã	UBQ	27,0			MNC			
948	UBND xã	UBS	700,0			LUC			
949	UBND xã	UBS	1052,0			LUC			
950	Hộ ông Ngô Thúc	GDC	1004,0	LUA		LUC			
951	UBND xã	UBS	883,0			LUC			
952	Hộ ông Nguyễn Thế	GDC	260,0			LUC			
953	Hộ ông Phùng Kết	GDC	1053,0	LUA		LUC			
954	Hộ ông Phạm Văn Nuôi	GDC	435,0	LUA		LUC			
955	Hộ ông Mai Xuân Diệu	GDC	1439,0	LUA		LUC			
956	Hộ bà Lê Thị Điện	GDC	950,0	LUA		LUC			